

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 7 năm 2024

V/v công bố danh sách cá nhân được cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh tại Sở Y tế Đắk Nông từ tháng 01/2024 đến tháng 7/2024

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Phòng Y tế (VPUBND) các huyện, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Thực hiện việc quản lý nhà nước về thông tin các cá nhân đã được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Sở Y tế tỉnh Đắk Nông đăng tải, công bố danh sách người hành nghề khám, chữa bệnh được Sở Y tế Đắk Nông cấp giấy phép hành nghề từ tháng 01/2024 đến tháng 7/2024 lên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế như sau: (phụ lục gửi kèm).

Vậy, Sở Y tế Đắk Nông đăng tải, công bố danh sách nêu trên để các cá nhân, tổ chức được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BHXH tỉnh (biết);
- VP Sở, Th tra Sở, P. TCCB;
- TT CDC đăng thông tin (Website Sở Y tế Đắk Nông);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NVYD (Thi).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tổng Trưởng Ký

Phụ lục:

DANH SÁCH
CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM, CHỮA
BỆNH TẠI SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số: /SYT-NVYD ngày..... tháng 7 năm 2024
của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông)

STT	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Ghi chú
1.	3627/ĐNO- GPHN	Bùi Thị Tô Uyên	BSYK ®
2.	3628/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thảo	ĐD TH
3.	3629/ĐNO- GPHN	Ngô Thị Ngọc Hoa	BSYK
4.	3630/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Quỳnh Giang	KTV PHCN
5.	3631/ĐNO- GPHN	Đinh Thị Huyền Trân	BSYK
6.	3632/ĐNO- GPHN	Phan Như Thạch	KTV PHCN
7.	3633/ĐNO- GPHN	H Tem	CNĐD
8.	3634/ĐNO- GPHN	Dương Thị Thanh Xuân	CĐDD
9.	3635/ĐNO- GPHN	Tăng Thị Uyên	CNĐD
10.	3636/ĐNO- GPHN	Trần Y Sơn	BSYK
11.	3637/ĐNO- GPHN	Nông Thị Hiệu	CNĐD
12.	3638/ĐNO- GPHN	Phan Trọng Tài	YSDK
13.	3639/ĐNO- GPHN	Trần Thị Lan Nhi	CĐDD
14.	3640/ĐNO- GPHN	Nguyễn Cao Tuấn	YSDK ®
15.	3641/ĐNO- GPHN	Lê Thị Luyến	BS CKI YHCT
16.	3642/ĐNO- GPHN	Vương Quốc Bảo Duy	KTV ĐH PHCN
17.	3643/ĐNO- GPHN	Doãn Đình Hân	CNĐD
18.	3644/ĐNO- GPHN	Mai Thị Thanh	CNĐD
19.	3645/ĐNO- GPHN	Lê Minh Tài	CNĐD
20.	3646/ĐNO- GPHN	Lê Thị Mỹ Linh	BSYK

21.	3647/ĐNO- GPHN	Nguyễn Trọng Kiên	BSYK®
22.	3648/ĐNO- GPHN	Nguyễn Văn Chung	BSYK
23.	3649/ĐNO- GPHN	Hoàng Văn Thám	BSYK
24.	3650/ĐNO- GPHN	Đặng Anh Vũ	BSYK
25.	3651/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	BSYK
26.	3652/ĐNO- GPHN	Lương Thị Thu Nga	YS YHCT
27.	3653/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNĐĐ
28.	3654/ĐNO- GPHN	Vương Thị Thảo	CĐĐĐ
29.	3655/ĐNO- GPHN	Lò Thị Nga	CĐĐĐ
30.	3656/ĐNO- GPHN	Lê Thị Ngọc Mỹ	BSYK
31.	3657/ĐNO- GPHN	Hà Thị Khuyên	CNĐĐ Gây mê hồi sức
32.	000001/ĐNO-GPHN	Vương Trọng Khang	BSYK
33.	000002/ĐNO- GPHN	Hồ Thị Lan Hương	BSYK
34.	000003/ĐNO- GPHN	Đoàn Chiến Thắng	BS YHCT
35.	000004/ĐNO- GPHN	Lê Bá Quốc	CN xét nghiệm
36.	000005/ĐNO- GPHN	Lê Thị Mỹ Duyên	BSYK
37.	000006/ĐNO- GPHN	Nguyễn Hồ Diệp Linh	CNĐĐ (R)
38.	000007/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Phương Linh	BSYK
39.	000008/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Mừng	YSDK
40.	000009/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Khuyên	YSDK
41.	000010/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thanh Trang	BSYK
42.	000011/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Kim Oanh	CNĐĐ
43.	000012/ĐNO- GPHN	Lương Thị Trinh	Cao đẳng XN
44.	000013/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Lành	CĐĐĐ

45.	000014/ĐNO- GPHN	Đỗ Thị Thảo Vy	BSYK
46.	000015/ĐNO- GPHN	Trần Nhật Hà	Cao đẳng hộ sinh
47.	000016/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Thu Thủy	Bs CKI mắt ®
48.	000017/ĐNO- GPHN	Tăng Thị Huyền Trang	BSYK®
49.	000018/ĐNO- GPHN	Trần Minh Ân	Thạc sĩ TMH
50.	000019/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	CĐDD
51.	000020/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thuý	CNĐD
52.	000021/ĐNO- GPHN	Bùi Thị Ngọc Sương	BSYK
53.	000022/ĐNO- GPHN	Phạm Trọng Diễm	BSYK
54.	000023/ĐNO- GPHN	Trần Đàm Thiên Phú	CĐ KTHAYH
55.	000024/ĐNO- GPHN	Phan Thị Thanh Hoa	Y sĩ YHCT
56.	000025/ĐNO- GPHN	Dương Thị Phương Ngân	CNĐD
57.	000026/ĐNO- GPHN	Trần Thị Út Bạch Tiên	BS NT Nhãn khoa
58.	218/QĐ-SYT ngày 23/4/2024	Chu Lý Ích	BS CKI TMH
59.	220/QĐ-SYT ngày 23/4/2024	Trịnh Việt Xuân	Bs CKI Nội TQ
60.	000027/ĐNO- GPHN	Phạm Đình Động	Bs CKI mắt ®
61.	000028/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Phương Trúc	BS YHCT
62.	000029/ĐNO- GPHN	Lê Thị Thuý	CNĐD
63.	000030/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Nguyệt	CNĐD
64.	000031/ĐNO- GPHN	Đinh Thị Thu Hương	CNĐD
65.	000032/ĐNO- GPHN	Trần Quang Trung	BSYK
66.	000033/ĐNO- GPHN	Võ Hoài Nam	BSYK
67.	000034/ĐNO- GPHN	Hồ Minh Hiếu	BSYK

68.	000035/ĐNO- GPHN	Nguyễn Ánh Nguyệt	Y sĩ YHCT
69.	000036/ĐNO- GPHN	Trương Xuân Huyền	BSYK (Rời)
70.	000037/ĐNO- GPHN	Lê Thị Huệ	CNĐĐ (Rời)
71.	000038/ĐNO- GPHN	Nguyễn Khắc Hà Thu	BSYK (Rời)
72.	000039/ĐNO- GPHN	Vũ Thành Nhân	BSYK
73.	000040/ĐNO- GPHN	Y Guin Niê	Y sĩ
74.	000041/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Minh Ngọc	CĐĐĐ
75.	000042/ĐNO- GPHN	Bùi Văn Thuyết	CN Xét nghiệm
76.	15/QĐ-SYT ngày 11/01/2024	Tô Thị Hồng Linh	CKI Da liễu (Rời)
77.	16/QĐ-SYT ngày 11/01/2024	Nguyễn Đắc Thành	PHCN Cơ bản (Rời)
78.	17/QĐ-SYT ngày 11/01/2024	Bùi Thị Ngọc Mai	Bổ sung PHCN cơ bản(Rời)
79.	18/QĐ-SYT ngày 11/01/2024	K siêng	CKI tâm thần(Rời)
80.	19/QĐ-SYT ngày 11/01/2024	Hoàng Thị Huệ	Chẩn đoán hình ảnh(Rời)
81.	22/QĐ-SYT ngày 11/01/2024	Vy Thị Nga	Bs YHCT, bs PHCN(Rời)
82.	23/QĐ-SYT ngày 11/01/2024	Vũ Thị Vui	Y sĩ, bổ sung VLTL(Rời)
83.	152/QĐ-SYT ngày 04/4/2024	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	GMHS (Rời)
84.	153/QĐ-SYT ngày 04/4/2024	Nguyễn Quốc Tuấn	CK Tâm Thần (Rời)
85.	154/QĐ-SYT ngày 04/4/2024	Trần Lê Quang	CK Mắt(Rời)
86.	225/QĐ-SYT ngày 25/4/2024	Lê Thị Phương Tiên	SPK(Rời)

87.	252/QĐ-SYT ngày 09/5/2024	Ngô Hồng Tú	Nhi khoa
88.	264/QĐ-SYT ngày 14/5/2024	Trần Hải Đăng	Hồi sức CC
89.	265/QĐ-SYT ngày 14/5/2024	Sầm Thị Thảo	Chẩn đoán hình ảnh
90.	266/QĐ-SYT ngày 14/5/2024	Trần Thị Tiểu Quyên	YHGD
91.	000043/ĐNO- GPHN	PHẠM THANH BA	BSYK (Rồi)
92.	000044/ĐNO- GPHN	Lê Thị Anh Đào	CNXN (Rồi)
93.	000045/ĐNO- GPHN	Ngô Thị Ngọc	CN KTHA
94.	000046/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Huyền	BSYK
95.	000047/ĐNO- GPHN	Vũ Thị Mai Chinh	Y sĩ
96.	000048/ĐNO- GPHN	Lê Đình Cường	Y sĩ
97.	000049/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thái Hải Nguyên	Cử nhân điều dưỡng HS
98.	000050/ĐNO- GPHN	Hoàng Văn Thọ	Y sĩ YHCT
99.	000051/ĐNO- GPHN	Đỗ Thị Mộng Điệp	Cử nhân điều dưỡng HS
100.	000052/ĐNO- GPHN	Nguyễn Văn Bùng	BSYK
101.	000053/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Diễm Mi	Cử nhân điều dưỡng HS
102.	000054/ĐNO- GPHN	Lý Thị Tố Uyên	Cử nhân điều dưỡng HS
103.	000055/ĐNO- GPHN	Giang Thị Thanh	Cử nhân điều dưỡng HS
104.	000056/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Trinh	Cử nhân điều dưỡng HS
105.	000057/ĐNO- GPHN	Trương Thị Ánh Nguyệt	Bác sĩ y khoa
106.	000058/ĐNO- GPHN	Đỗ Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng
107.	000059/ĐNO- GPHN	Lê Thị Như Quỳnh	Cử nhân xét nghiệm
108.	000060/ĐNO- GPHN	Vũ Thị Thuý	Y sĩ định hướng YHCT

109.	000061/ĐNO- GPHN	H-Nhuôi	Cao đẳng điều dưỡng
110.	000062/ĐNO- GPHN	Ngô Thị Trang	Cử nhân điều dưỡng
111.	000063/ĐNO- GPHN	Trương Thị Mỹ Thuận	Cử nhân điều dưỡng HS
112.	000064/ĐNO- GPHN	Trương Thị Xuân Hương	Cử nhân điều dưỡng HS
113.	000065/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Kim Trâm	Cử nhân điều dưỡng HS
114.	000066/ĐNO- GPHN	Trần Thị Quỳnh	Cử nhân điều dưỡng HS
115.	000067/ĐNO- GPHN	Lý Thị Thu Thủy	Cử nhân điều dưỡng HS
116.	000068/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị An	Cử nhân điều dưỡng HS
117.	000069/ĐNO- GPHN	Bùi Thị Hồng Thắm	Cử nhân điều dưỡng HS
118.	000070/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Cử nhân điều dưỡng HS
119.	000071/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Vân Anh	Cử nhân điều dưỡng HS
120.	000072/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thanh Bình	Cử nhân điều dưỡng HS
121.	000073/ĐNO- GPHN	Điêu Thị Thuyền	Cao đẳng điều dưỡng
122.	000074/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Thảo Huyền	Cử nhân điều dưỡng
123.	000075/ĐNO- GPHN	Đặng Thị Kiều Trang	Cử nhân điều dưỡng
124.	000076/ĐNO- GPHN	Võ Thanh Vũ	Y sĩ
125.	304/QĐ-SYT ngày 03/6/2024	Lương Thị Mỹ Phụng	Bs điện quang và Y học hạt nhân
126.	305/QĐ-SYT ngày 03/6/2024	Nguyễn Hồng Như Vân	Bs Sản phụ khoa
127.	319/QĐ-SYT ngày 06/6/2024	Nguyễn Văn Quý	Bs Nội khoa
128.	320/QĐ-SYT ngày 06/6/2024	Nguyễn Phước Thuận	Bs Chấn thương chỉnh hình
129.	321/QĐ-SYT ngày 06/6/2024	Nguyễn Thị Thơm	Bs Nội khoa

130.	322/QĐ-SYT ngày 06/6/2024	Nguyễn Thị Thanh Hương	Bs Nội khoa
131.	000077/ĐNO- GPHN	Ngô Thị Hiền Anh	BSYK
132.	000078/ĐNO- GPHN	Võ Thị Diễm My	Cử nhân điều dưỡng
133.	000079/ĐNO- GPHN	Trần Thanh Tâm	Cử nhân điều dưỡng
134.	000080/ĐNO- GPHN	Lê Thị Thuỳ Linh	Cử nhân điều dưỡng
135.	000081/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Khánh Huyền	Cử nhân điều dưỡng
136.	000082/ĐNO- GPHN	Hoàng Xuân Hiệp	Cử nhân điều dưỡng
137.	000083/ĐNO- GPHN	Trần Thị Thu Bằng	Cử nhân điều dưỡng
138.	000084/ĐNO- GPHN	Trần Thị Duyên	BSYK
139.	000085/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Hồng	Cử nhân điều dưỡng HS
140.	000086/ĐNO- GPHN	Nguyễn Tuấn Anh	BS YHCT
141.	000087/ĐNO- GPHN	H' Rô	Cử nhân xét nghiệm
142.	000088/ĐNO- GPHN	Nguyễn Tiến Long	CN Kỹ thuật hình ảnh
143.	000089/ĐNO- GPHN	Vũ Mai Hoa	BSYK
144.	000090/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thu Hà	CĐ điều dưỡng
145.	000091/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Phương Diệu	BSYK
146.	000092/ĐNO- GPHN	Lê Thị Ánh Tài	BSYK
147.	000093/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Anh Nhân	BSYK®
148.	000094/ĐNO- GPHN	Trần Thị Lệ Vi	BSYK
149.	000095/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Tứ	CN điều dưỡng hộ sinh
150.	000096/ĐNO- GPHN	Lê Văn Giang	CN điều dưỡng
151.	000097/ĐNO- GPHN	Đặng Thị Nga	CĐ điều dưỡng
152.	000098/ĐNO- GPHN	Trần Thị Nam	CN điều dưỡng
153.	000099/ĐNO- GPHN	Ngô Thị Hằng	CĐ điều dưỡng

154.	000100/ĐNO- GPHN	Vũ Thị Hải	CĐ điều dưỡng
155.	000101/ĐNO- GPHN	Trần Hải Lý	CN điều dưỡng
156.	000102/ĐNO- GPHN	Trần Thuý Linh	BS YHCT
157.	000103/ĐNO- GPHN	Lương Thị Lệ	CN điều dưỡng
158.	000104/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Khánh Linh	CN điều dưỡng
159.	000105/ĐNO- GPHN	Lê Thị Bích Hương	CN điều dưỡng Hộ sinh
160.	000106/ĐNO- GPHN	Cao Thị Thu Lan	CĐ điều dưỡng
161.	000107/ĐNO- GPHN	Nguyễn Tường Vi	CN điều dưỡng
162.	000108/ĐNO- GPHN	Đinh Thị Hằng	Y sĩ
163.	000109/ĐNO- GPHN	Dương Văn Minh	CNXN
164.	000110/ĐNO- GPHN	Thị Guyh	CN điều dưỡng
165.	000111/ĐNO- GPHN	Trần Thị Ngọc Bích	Y sĩ YHCT
166.	000112/ĐNO- GPHN	Đặng Diệp Thuý Tiên	CN điều dưỡng
167.	000113/ĐNO- GPHN	Vũ Văn Lược	Y sĩ
168.	000114/ĐNO- GPHN	Lê Bảo Sơn	Bs Nội trú ThS RHM
169.	000115/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Liên	CN điều dưỡng
170.	000116/ĐNO- GPHN	Dương Minh Trí	BSYK®
171.	000117/ĐNO- GPHN	Hoàng Thị Thu Trang	CN điều dưỡng®
172.	000118/ĐNO- GPHN	Trần Thị Phương Anh	YSDK®
173.	000119/ĐNO- GPHN	Lương Thị Thanh Thuý	CĐ điều dưỡng®
174.	000120/ĐNO- GPHN	Lê Thị Nhung	CNXN®
175.	000121/ĐNO- GPHN	Đỗ Nam Dương	BSYK®
176.	000122/ĐNO- GPHN	Trịnh Thị Ý Nhi	CN điều dưỡng®
177.	000123/ĐNO- GPHN	Phạm Hà My	CN điều dưỡng

178.	000124/ĐNO- GPHN	Bạch Đình Thiên Thông	BSYK
179.	000125/ĐNO- GPHN	Nguyễn Anh Vũ	CN điều dưỡng
180.	000126/ĐNO- GPHN	Trần Thị Yến	BSYK
181.	000127/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thủy	CĐ điều dưỡng
182.	000128/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Thu Trang	CNXN
183.	000129/ĐNO- GPHN	H BÁO KNUL	BSYK
184.	000130/ĐNO- GPHN	Nguyễn Thị Tâm Hảo	Y sĩ YHCT
185.	000131/ĐNO- GPHN	Phạm Thị Cẩm Tú	BSYK
186.	000132/ĐNO- GPHN	Chu Thị Minh	Y sĩ
187.	000133/ĐNO- GPHN	Huỳnh Thị Ngọc Hà	CN điều dưỡng Hộ sinh
188.	000134/ĐNO- GPHN	Nông Thanh Tường	CĐ PHCN
189.	000135/ĐNO- GPHN	Ngô Thanh Tuyền	BSYK
190.	000136/ĐNO- GPHN	Trần Bế Cao Thiên	BSYK
191.	Quyết định số 419/QĐ- SYT ngày 17/7/2024	Trần Thị Thủy	BSCKI YHCT, PHCN
192.	Quyết định số 420/QĐ- SYT ngày 17/7/2024	Nguyễn Đăng Minh Nhân	BSCKI Tai Mũi Họng

Tổng cộng: 192 (169 Giấy phép hành nghề và 23 Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề khám, chữa bệnh).